

Số: 16/2018/QĐST-HNGĐ

Đoan Hùng, ngày 23 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hán Thị Kiều A** – sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn a, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Đào Tiến N** – sinh năm: 1968

Trú tại: Thôn a, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đình T – Phó Giám đốc. Theo Giấy ủy quyền số: 48/GUQ ngày 31/5/2017 của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hán Thị Kiều A và anh Đào Tiến N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hán Thị Kiều A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Quý L sinh ngày 30/3/2008 đến khi cháu trưởng thành lao động tự túc được. Anh Đào Tiến N không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị A.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về vay nợ: Chị Hán Thị Kiều A có nghĩa vụ trả Ngân hàng Chính xã sách hội huyện Đ 17.500.000 đồng (*Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), xác nhận chị A đã trả đủ. Anh Đào Tiên N có nghĩa vụ trả Ngân hàng Chính xã sách hội huyện Đ 17.500.000 đồng (*Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hán Thị Kiều A nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số: AA/2016/0004382 ngày 12/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị A được hoàn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- UBND xã S;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Viết Anh